

Số: 172/2018/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 24 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Chỗ hiện hiện nay: Số nhà 172, tổ dân phố 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Phạm Quý L** – sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 14, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quý L.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Tận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con Phạm Nguyễn Yến N - sinh ngày

05/6/2012 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có tài sản để tự nuôi mình hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Anh Phạm Quý L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng trên tháng). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản và công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quý L mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Phạm Quý L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện chịu thay anh L tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), toàn bộ số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002853 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị T và anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh ĐB (nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hòa